

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/12/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Mai**

2. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa chị **Nguyễn Thị Thúy A** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn Đ** kết hôn vào ngày 23/01/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 6/2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng là không còn chị **Nguyễn Thị Thúy A** đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh **Nguyễn Văn Đ**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Thị Phương H**, sinh ngày 09/9/2015. Chị **Nguyễn Thị Thúy A** có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh **Nguyễn Văn Đ** cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị **Nguyễn Thị Thúy A** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Tại bản tự khai đề ngày 12/10/2020 anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy A kết hôn vào ngày 23/01/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Nguyễn Thị Thúy A xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày 09/9/2015. Anh Nguyễn Văn Đ đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tròng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện TC, tỉnh NA. vào ngày 23/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nguyễn Thị Thúy A xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh

Nguyễn Văn Đ chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A, xử cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày 09/9/2015. Chị Nguyễn Thị Thúy A có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh Nguyễn Văn Đ là cũng đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 00044484 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng